

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phiên đấu giá tài sản thanh lý của cá nhân đã qua sử dụng

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản, quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số: 180/2025/HĐDV-ĐGTN ngày 14/10/2025 ký kết giữa bà Nguyễn Thị Thanh Nga và Công ty Đấu giá Hợp danh Kinh Đô.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế phiên đấu giá tài sản là tài sản thanh lý của cá nhân đã qua sử dụng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi thực hiện xong Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 180/2025/HĐDV-ĐGTN ngày 14/10/2025 giữa bà Nguyễn Thị Thanh Nga và Công ty Đấu giá Hợp danh Kinh Đô.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô, người có tài sản đấu giá, các tổ chức, cá nhân có liên quan và người tham gia đấu giá chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP, HS.

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
KINH ĐÔ



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Hồi

Số: 182/2025/QC-KĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2025

QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/2025/QĐ-KĐ ngày 16/10/2025 của Công ty
Đấu giá hợp danh Kinh Đô)

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế đấu giá tài sản này (sau đây viết tắt là "Quy chế") quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục và các nội dung khác liên quan đến việc đấu giá tài sản là tài sản thanh lý của cá nhân đã qua sử dụng theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô (sau đây viết tắt là "Công ty"), đấu giá viên điều hành phiên đấu giá tài sản, nhân viên của Công ty.

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đấu giá tài sản do Công ty thực hiện tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. **Giá khởi điểm:** Là giá ban đầu thấp nhất của tài sản đấu giá trong trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên.

2. **Bước giá:** Là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả giá trước liền kề.

3. **Phương thức trả giá lên:** là phương thức đấu giá, theo đó người tham gia đấu giá trả giá từ thấp lên cao cho đến khi xác định được người trả giá cao nhất so với giá khởi điểm.

4. **Người tham gia đấu giá:** Là tổ chức, cá nhân người Việt Nam có đủ điều kiện tham gia đấu giá để mua tài sản đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. **Người trúng đấu giá:** Là cá nhân, tổ chức trả giá cao nhất so với giá khởi điểm hoặc bằng giá khởi điểm trong trường hợp không có người trả giá cao hơn giá khởi điểm và được đấu giá viên công bố là người trúng đấu giá.

6. **Tiền đặt trước:** Là số tiền mà người tham gia đấu giá phải nộp, ít nhất là 05 (năm) phần trăm và tối đa là 20 (hai mươi) phần trăm giá khởi điểm của tài sản đấu giá theo quy định tại Điều 39 của Luật Đấu giá tài sản.

7. **Đồng tiền:** sử dụng trong mọi giao dịch theo quy chế này là Việt Nam đồng (viết tắt là đồng).

8. **Các từ ngữ, thuật ngữ khác:** Các từ ngữ, thuật ngữ không định nghĩa tại Quy chế này được hiểu theo nghĩa của các từ ngữ, thuật ngữ đó quy định tại Luật Đấu giá tài sản, Nghị định 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một

- + Tên tài khoản: CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH KINH ĐÔ
 - + Số tài khoản: **2268.2268**
 - + Tại: Ngân hàng Woori Bank – Chi nhánh Lotte Mall, Tây Hồ, TP. Hà Nội
 - + Nội dung nộp tiền: **(Họ tên cá nhân/tên tổ chức), số CCCD, TĐT ĐGTN**
- Lưu ý:

- Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ vào thông tin báo có tài khoản hiển thị trên hệ thống ngân hàng của Công ty đấu giá Kinh Đô tính đến **17h00' ngày 21/10/2025**.

- Khách hàng nên chuyển tiền đặt trước tham gia đấu giá trước 15h00' ngày 21/10/2025 tránh tình trạng sau thời gian này giao dịch của một số ngân hàng tự động chuyển sang ngày hôm sau gây ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng. Các trường hợp Công ty đấu giá hợp danh Kinh Đô nhận được thông tin khoản tiền đặt trước sau 17h00' ngày 21/10/2025 sẽ được xác định là không hợp lệ và không đủ điều kiện tham dự phiên đấu giá.

- Trường hợp khi soạn nội dung chuyển khoản không hiện thị được dấu phẩy, dấu gạch ngang, dấu chấm,... khách hàng có thể thay bằng dấu cách để nội dung chuyển khoản có nghĩa và thể hiện được họ tên, số CCCD, tên tài sản để không bị trùng với tài sản khác, khách hàng khác.

- Trong trường hợp không trúng đấu giá và không thuộc trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước, trong vòng 03 ngày làm việc sau khi kết thúc phiên đấu giá Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô sẽ gửi lại tiền đặt trước theo số tài khoản mà khách hàng ghi trên đơn đăng ký.

- Khách hàng chịu mọi chi phí liên quan đến việc nộp tiền đặt trước và nhận lại tiền đặt trước.

4. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá

- Thời gian tổ chức phiên đấu giá: Bắt đầu hồi 10h00', kết thúc 10h30' Ngày 24/10/2025 (Thứ 6).

- Khách hàng đấu giá trực tuyến qua trang <https://daugiabtn.com>.

Khách hàng đăng nhập trước 30 phút trước khi mở phiên đấu giá để điểm danh và vào phòng đấu giá.

Điều 5. Nguyên tắc, điều kiện tổ chức đấu giá

1. Nguyên tắc đấu giá tài sản:

- a) Tuân thủ quy định của pháp luật;
- b) Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan;
- c) Bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên;

d) Phiên đấu giá phải do đấu giá viên điều hành.

2. Điều kiện tổ chức phiên đấu giá:

a) Phiên đấu giá tài sản được tổ chức khi có ít nhất từ 01 (một) người tham gia đấu giá trở lên đáp ứng đủ điều kiện tham gia đấu giá và đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ (nộp khoản tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và nộp hồ sơ tham gia đấu giá theo đúng quy định tại Quy chế này cho Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô trong thời gian quy định);

b) Trường hợp vì lý do khách quan mà không tổ chức được phiên đấu giá, người tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ và tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên đấu giá.

số điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3: Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ và bước giá, nguồn gốc tài sản.

- **Tên tài sản bán đấu giá:** Tài sản thanh lý của cá nhân đã qua sử dụng (danh mục kèm theo).

- **Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá:** 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng chẵn*).
Giá trên chưa bao gồm thuế VAT; các chi phí bốc xếp, tháo dỡ, vận chuyển, chi phí khác (nếu có) do bên mua chịu.

- **Tiền đặt trước:** 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*).

- **Tiền mua hồ sơ:** 50.000 đồng/hồ sơ (*Năm mươi nghìn đồng/hồ sơ*).

- **Bước giá:** 100.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng*). Không hạn chế số lần trả giá và số bước giá cho 1 lần trả giá.

- **Nguồn gốc tài sản:** là tài sản cá nhân của bà Nguyễn Thị Thanh Nga đã qua sử dụng được bán thanh lý.

Điều 4. Thời gian thực hiện đấu giá tài sản

1. Thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

a. Thời gian bán và tiếp nhận hồ sơ: Từ 08h00' ngày 17/10/2025 đến 17h00' ngày 21/10/2025.

b. Địa điểm bán, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến qua website <https://daugiabtn.com>.

2. Thời gian, địa điểm xem tài sản (trong giờ hành chính).

- Thời gian: Ngày 20/10/2025, 21/10/2025

- Địa điểm: Người tham gia đấu giá xem trực tiếp tại Văn phòng giao dịch của Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô hoặc có thể tham khảo xem tài sản đấu giá trực tuyến trên Trang thông tin trực tuyến tại địa chỉ: <https://daugiakinhdovn>.

Lưu ý:

- Mọi chi phí liên quan đến việc xem tài sản do khách hàng chịu.

- Khi đi xem tài sản trực tiếp, khách hàng mang theo CCCD/CĂN CƯỚC đối với khách hàng cá nhân, giấy giới thiệu đối với khách hàng là tổ chức;

- Người tham gia đấu giá có quyền xem hoặc không xem tài sản. Trường hợp người tham gia đấu giá không xem tài sản thì hoàn toàn tự chịu trách nhiệm về mọi thông tin liên quan đến tài sản đấu giá và không có quyền khiếu nại, khiếu kiện về việc này.

- Mọi thắc mắc về thông tin tài sản đấu giá phải được thông báo bằng văn bản cho Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô giải quyết trong vòng 02 (hai) ngày làm việc trước ngày tổ chức phiên đấu giá. Trường hợp không có khiếu nại gì thì được xác định là người tham gia đấu giá chấp nhận toàn bộ thông tin liên quan đến tài sản đấu giá.

Mọi khiếu nại về thông tin liên quan đến tài sản đấu giá trong phiên đấu giá hoặc sau khi kết thúc phiên đấu giá sẽ không được giải quyết.

3. Thời gian nộp khoản tiền đặt trước:

- Thời gian: Từ 08h00' ngày 17/10/2025 đến 17h00' ngày 21/10/2025.

- Tiền đặt trước được nộp vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Kinh Đô theo phương thức:

Điều 6. Đối tượng được tham gia đấu giá, không được tham gia đấu giá

1. Đối tượng được tham gia đấu giá khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia đấu giá, đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước theo đúng quy định trừ những đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản.

b) Một tổ chức chỉ được một đơn vị tham gia đấu giá; trường hợp có hai 2 doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một Tổng công ty thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá; Tổng công ty với công ty thành viên, công ty mẹ và công ty con, doanh nghiệp liên doanh với một bên góp vốn trong liên doanh thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá.

c) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

d) Nộp đủ các khoản tiền hồ sơ, tiền đặt trước và nộp hồ sơ theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

2. Đối tượng không được tham gia đấu giá:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện phiên đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

Điều 7. Hình thức, phương thức đấu giá

1. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến

2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

3. Xác định người trúng đấu giá:

Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và hợp lệ là người trúng đấu giá.

4. Kết thúc phiên đấu giá:

a) Phiên đấu giá kết thúc khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá hoặc khi đấu giá không thành theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Luật đấu giá tài sản.

b) Diễn biến của phiên đấu giá phải được ghi vào biên bản đấu giá.

c) Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Điều 8. Rút lại giá đã trả

1. Tại phiên đấu giá tài sản, người trả giá cao nhất mà rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó. Nếu không có ai trả giá tiếp thì phiên đấu giá không thành.

2. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia đấu giá và không được hoàn lại tiền đặt trước. Khoản tiền đặt trước của người rút lại giá trả thuộc về người có tài sản.

Điều 9. Từ chối kết quả trúng đấu giá.

1. Sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng

giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kê chấp nhận mua tài sản đấu giá.

2. Trường hợp giá liền kê cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kê không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành.

3. Khoản tiền đặt trước của người từ chối nhận quyền trúng đấu giá được xử lý theo quy định.

Điều 10. Đấu giá không thành

1. Các trường hợp đấu giá không thành bao gồm:

a) Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá; Tất cả những người đã đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ nhưng không tham dự phiên đấu giá;

b) Tại phiên đấu giá không có người trả giá;

c) Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản sửa đổi bổ sung năm 2024;

d) Người đã trả giá rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản sửa đổi bổ sung năm 2024 mà không có người trả giá tiếp;

đ) Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản sửa đổi bổ sung năm 2024;

2. Việc xử lý tài sản đấu giá không thành được thực hiện theo quy định của pháp luật hoặc đấu giá lại theo thỏa thuận giữa người có tài sản đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Điều 11. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá

Người tham gia đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá nếu vi phạm một trong những trường hợp sau:

1. Người trả giá cao nhất giá rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

2. Các trường hợp bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 5, Điều 9 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 bao gồm:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia phiên đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

đ) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 12. Các trường hợp người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước

1. Người tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia phiên đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b) Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5, Điều 9 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản năm 2016;

d) Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản năm 2016;

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản năm 2016.

2. Số tiền đặt trước trong các trường hợp trên thuộc về người có tài sản đấu giá.

Điều 13. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá

1. Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm Đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Sau khi phiên đấu giá kết thúc, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi Biên bản đấu giá được lập, cá nhân hoặc tổ chức trúng đấu giá phải ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với người có tài sản. Hợp đồng phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau:

a) Giá bán tài sản trong Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá là giá trả cao nhất, hợp lệ được ghi tại Biên bản đấu giá tài sản;

b) Thời hạn, phương thức thanh toán.

c) Thời điểm bàn giao tài sản và các giấy tờ liên quan.

d) Trách nhiệm, quyền lợi cụ thể của các Bên.

3. Nếu quá thời hạn nêu tại Khoản 2 Điều này mà cá nhân hoặc tổ chức trúng đấu giá không ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với người có tài sản thì xem như là từ chối mua tài sản. Trường hợp này được xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Thời hạn, phương thức thanh toán tiền mua tài sản.

1. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, Người trúng đấu giá thanh toán đủ tiền mua tài sản (sau khi đã trừ đi tiền đặt trước khi tham gia đấu giá) bằng hình thức nộp tiền vào tài khoản của người có tài sản theo hợp đồng mua bán.

2. Nếu quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đến hạn thanh toán người trúng đấu giá không thanh toán tiền mà không có lý do chính đáng và được người có tài sản đồng ý, thì người trúng đấu giá được coi là từ chối mua tài sản đấu giá, đơn phương hủy bỏ Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá.

3. Trong trường hợp khách hàng trúng đấu giá nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thì coi như người trúng đấu giá từ chối mua tài sản, khoản tiền đặt trước thuộc về người có tài sản đấu giá.

Điều 15. Bàn giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá

1. Bàn giao tài sản đấu giá:

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi người trúng đấu giá thanh toán đủ tiền mua tài sản, người có tài sản tiến hành bàn giao tài sản và giấy tờ liên quan (nếu có) cho người trúng đấu giá.

Việc bàn giao phải được lập thành văn bản và kể từ thời điểm này người trúng đấu giá phải chịu trách nhiệm đối với tài sản mà mình đã nhận bàn giao.

2. Địa điểm bàn giao tài sản: Tại VPGD của Công ty Đấu giá Hợp danh Kinh Đô

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của người tham gia đấu giá

1. Quyền của người tham gia đấu giá:

a) Được tham dự phiên đấu giá (ký các giấy tờ, tài liệu liên quan) nếu đủ điều kiện theo quy định về đấu giá;

b) Được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến tài sản đấu giá;

c) Được trả lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá nếu không trúng đấu giá và không vi phạm Quy chế phiên đấu giá.

d) Trường hợp vì lý do khách quan mà không tổ chức được phiên đấu giá, người tham gia đấu giá được hoàn lại tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức phiên đấu giá.

đ) Được từ chối tham gia phiên đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai. Việc từ chối tham gia đấu giá được thể hiện bằng văn bản và người tham gia đấu giá nộp trực tiếp về Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô trước 03 (ba) ngày làm việc trước ngày tổ chức phiên đấu giá.

2. Nghĩa vụ của người tham gia đấu giá:

a) Nộp tiền mua hồ sơ đấu giá, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nộp khoản tiền đặt trước theo quy định;

b) Có mặt đúng giờ để làm thủ tục và tham gia phiên đấu giá theo thời gian thông báo của Công ty đấu giá hợp danh Kinh Đô và tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh Nội quy, Quy chế phiên đấu giá.

c) Người đăng ký tham gia đấu giá có nghĩa vụ tự tham khảo, tìm hiểu kỹ các quy định của pháp luật liên quan đến tài sản đấu giá, Quy chế phiên đấu giá do Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô ban hành trước khi đăng ký tham gia đấu giá tài sản và tuân thủ mọi quy định của pháp luật đối với tài sản đấu giá.

d) Trong trường hợp buộc phải thay đổi địa điểm tổ chức phiên đấu giá để phù hợp với số lượng khách hàng đăng ký tham gia đấu giá thì người đăng ký tham gia đấu giá phải chấp nhận về việc thay đổi địa điểm tổ chức phiên đấu giá theo thông báo của Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá

1. Quyền của người trúng đấu giá:

a) Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;

b) Được nhận tài sản trúng đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản trúng đấu giá theo quy định của pháp luật;

c) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật;

d) Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của người trúng đấu giá:

a) Ký biên bản đấu giá, Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá với người có tài sản;

b) Thanh toán đầy đủ tiền mua tài sản đấu giá cho người có tài sản;

c) Người mua được tài sản phải tự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và có trách nhiệm tự nộp phí, lệ phí công chứng, các khoản thuế, phí, lệ phí khác có liên quan đến việc đăng ký chuyển quyền sở hữu, sử dụng tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật. Phải chịu trách nhiệm nộp thuế giá trị gia tăng trong trường hợp giá khởi điểm chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng mà tài sản đấu giá thuộc diện phải nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định (các khoản tiền trên không nằm trong giá bán tài sản);

d) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm về giá trị, chất lượng của tài sản

1. Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô không chịu trách nhiệm về giá trị, chất lượng, pháp lý của tài sản đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác cho người tham gia đấu giá những thông tin cần thiết có liên quan đến giá trị, chất lượng của tài sản đã đấu giá.

2. Người tham gia đấu giá có trách nhiệm tham khảo, nghiên cứu kỹ về thông tin, giá trị, chất lượng, số lượng, tính pháp lý của tài sản cũng như các quy định khác của pháp luật về tài sản đấu giá trước khi đăng ký tham gia đấu giá.

3. Người có tài sản đấu giá phải chịu trách nhiệm về tài sản đưa ra đấu giá, có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại liên quan đến tài sản và liên quan đến việc đăng ký quyền sở hữu và sử dụng tài sản đấu giá.

4. Tài sản được bán trên cơ sở thực tế mà khách hàng đã được xem tài sản khi đăng ký tham gia đấu giá. Người có tài sản đấu giá chỉ chịu trách nhiệm bàn giao tài sản đúng hiện trạng mà khách hàng đã được kiểm tra và xác nhận bằng văn bản.

Điều 19. Xử lý tranh chấp, khiếu nại, tố cáo

1. Mọi tranh chấp phát sinh giữa Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô và người tham gia đấu giá (nếu có) sẽ được giải quyết trên tinh thần hợp tác và thương lượng.

Trường hợp không giải quyết được qua thương lượng, tùy theo tính chất của vụ việc sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô thực hiện trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô có trách nhiệm niêm yết, thông báo công khai Quy chế phiên đấu giá.

2. Cán bộ, nhân viên Công ty Đấu giá hợp danh Kinh Đô, người có tài sản, tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá, người trúng đấu giá chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

3. Mọi trường hợp phát sinh ngoài quy định tại Quy chế này được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành./.

Phụ lục: Danh mục tài sản thanh lý

STT	Tên tài sản	Số lượng (cái)	Giá khởi điểm (đồng)
1	Cây máy tính	02	2.000.000
2	Màn hình máy tính	02	1.500.000
3	Laptop	02	2.000.000
4	Máy in	01	500.000
5	Bàn làm việc	03	1.500.000
6	Quạt cây	02	500.000
Tổng			8.000.000